

I. NỘI DUNG

A. ĐẠI SỐ

1. Tập hợp Q các số hữu tỉ
2. Cộng, trừ, nhân, chia hai số hữu tỉ
3. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ
4. Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc dấu ngoặc.
5. Biểu diễn thập phân của số hữu tỉ.
6. Tập hợp số thực
7. Giá trị tuyệt đối của một số, làm tròn số, ước lượng
8. Tỷ lệ thức
9. Dãy tỉ số bằng nhau

B. HÌNH HỌC

1. Hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác
2. Góc ở vị trí đặc biệt: Hai góc kề nhau, bù nhau, kề bù, đối đỉnh và tính chất của hai góc đối đỉnh.
3. Hai đường thẳng song song
4. Định lí

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

DẠNG 1: THỰC HIỆN PHÉP TÍNH

Bài 1. So sánh các số hữu tỉ sau:

a) $\frac{-11}{6}$ và $\frac{8}{-9}$; b) $\frac{-2}{15}$ và $\frac{3}{-20}$; c) $\frac{-17}{16}$ và $\frac{-2}{3}$; d) $\frac{-9}{21}$ và $\frac{27}{63}$;

Bài 2. Tính hợp lí (nếu có thể)

a) $\frac{-2}{5} \cdot \frac{4}{15} + \frac{-3}{5} \cdot \frac{4}{15}$ b) $(-34,5) \cdot \frac{11}{25} - 65,5 \cdot \frac{11}{25}$
c) $\frac{15}{16} : \left(\frac{1}{2} - \frac{2}{3}\right)^2$ d) $\frac{3}{4} - \left[\left(-\frac{5}{3}\right) - \left(\frac{1}{12} + \frac{2}{9}\right)\right]$
e) $35\frac{1}{6} : \left(\frac{-4}{5}\right) - 45\frac{1}{6} : \left(\frac{-4}{5}\right)$ f) $\frac{15}{34} + \frac{7}{21} + \frac{19}{34} - 1\frac{15}{17} + \frac{2}{3}$

Bài 3. Thực hiện phép tính

a) $\sqrt{0,01} - \sqrt{0,25}$ b) $|0,5| \cdot \sqrt{100} - \sqrt{\frac{1}{4}}$

c) $0,5 \cdot \sqrt{100} - \left| \frac{1}{4} \right| \cdot \sqrt{16} + \left(\frac{-2}{3} \right)^2$

d) $(\sqrt{6,25} - 5 \cdot \sqrt{0,49}) \left(19 \cdot \sqrt{\frac{36}{361}} - 17 \cdot \sqrt{\frac{81}{289}} \right)$

DẠNG 2: TÌM X

Bài 4. Tìm x biết:

a) $\frac{3}{7} - x = \frac{1}{3}$

b) $\frac{5}{7} + \frac{2}{7} : x = 1$

c) $x - \frac{1}{2} = 3 \frac{1}{2} : \frac{2}{7}$

d) $\frac{-5}{8} + x = \left(\frac{-2}{3} \right)^2$

e) $\left(3 \frac{5}{7} x - 1 \frac{5}{7} x \right) - \frac{1}{3} = \frac{2}{3}$

f) $3x - \frac{5}{3} = x - \frac{1}{4}$

Bài 5. Tìm x biết:

a) $|x| + \frac{1}{4} = \frac{6}{18}$

b) $|x - 1| = -10 - 3;$

c) $|x + 2| = \frac{7}{2} + \frac{-4}{-3};$

d) $135 - |9 - x| = 25$

Bài 6: Tìm số nguyên x biết:

a) $\left(x - \frac{2}{15} \right)^3 = \frac{8}{125}$

b) $\left(\frac{4}{5} \right)^{2x+5} = \frac{256}{625}$

c) $\frac{x-1}{x+5} = \frac{6}{7}$

DẠNG 3: TOÁN THỰC TẾ

Bài 7. Bố của An chuẩn bị đi công tác bằng máy bay. Theo kế hoạch, máy bay sẽ cất cánh vào lúc 4h40 phút chiều. Bố của An phải có mặt ở sân bay trước ít nhất 2 giờ để làm thủ tục, biết rằng đi từ nhà An đến sân bay mất 45 phút. Hỏi bố của An phải đi từ nhà muộn nhất lúc mấy giờ để đến sân bay kịp giờ?

Bài 8. Một chiếc máy tính có giá niêm yết 19 triệu đồng (đã bao gồm thuế VAT). trong tuần lễ khai trương của cửa hàng, chiếc máy tính đó được giảm 10% của giá niêm yết và nếu khách hàng mua trực tuyến (giao hàng miễn phí) thì được giảm thêm 4% giá niêm yết.

a) Cô Hà mua trực tuyến chiếc máy tính đó trong tuần lễ khai trương cửa hàng. Tính số tiền cần trả.

b) So với đến mua trực tiếp tại cửa hàng trong tuần khai trương, hỏi cô Hà tiết kiệm được bao nhiêu tiền?

Bài 9.

a) Ba người thỏa thuận góp vốn để lập cơ sở sản xuất theo tỉ lệ 3; 5; 7. Hỏi mỗi người góp bao nhiêu, biết rằng số vốn cần huy động là 120 triệu đồng

b) Hai lớp 7A và 7B đi lao động trồng cây. Biết rằng tỉ số giữa số cây trồng được của lớp 7A và lớp 7B là 0,8 và lớp 7B trồng nhiều cây hơn lớp 7A là 20 cây. Tính số cây mỗi lớp đã trồng.

DẠNG 4: HÌNH HỌC

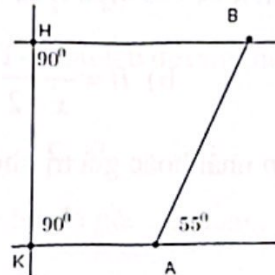
Bài 10. Một hình hộp chữ nhật có các kích thước là 6cm; 8cm; 12cm. Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật?

Bài 11. Điền số thích hợp vào các ô trống ở bảng sau:

	Lăng trụ 1	Lăng trụ 2	Lăng trụ 3
Chiều cao của lăng trụ đứng tam giác	5cm	7cm	
Chiều cao của tam giác đáy			5cm
Cạnh tương ứng với đường cao của tam giác đáy	3cm	5cm	
Diện tích đáy	6cm ²		15cm ²
Thể tích lăng trụ đứng		49cm ³	0,045l

Bài 12: Cho Hình 1.

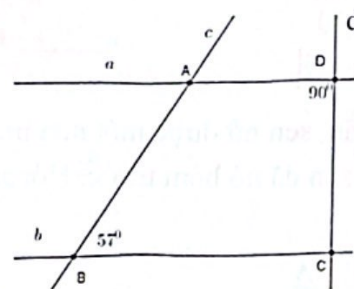
- Vẽ lại hình vẽ sau, ghi GT-KL vào vở.
- Giải thích tại sao a//b
- Tính số đo góc ABH.



Hình 1

Bài 13: Cho Hình 2. Biết góc aAc bằng 123°, góc ABC bằng 57°, đường thẳng d vuông góc với đường thẳng a.

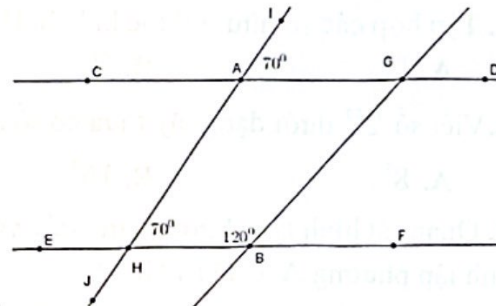
- Kể tên một cặp góc đồng vị có trong hình.
- Tính góc BAD.
- Chứng minh a//b.
- Chứng minh b⊥d.



Hình 2

Bài 14: Cho Hình 3.

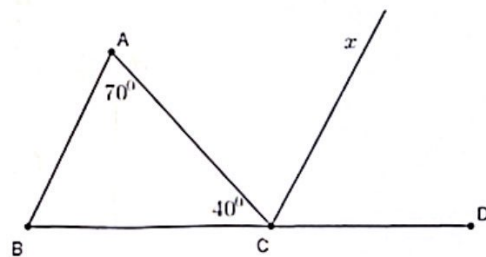
- Vẽ lại hình vẽ sau, ghi GT-KL vào vở.
- Chứng tỏ rằng CD//EF.
- Tính số đo góc BGD.



Hình 3

Bài 15: Cho Hình 4. Biết Cx là tia phân giác của góc ACD.

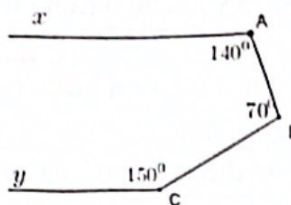
- Vẽ lại hình vẽ sau, ghi GT-KL vào vở.
- Giải thích tại sao AB//Cx.
- Tính số đo góc B.



Hình 4

Bài 16: Cho Hình 5.

Chứng tỏ $Ax \parallel Cy$.



Hình 5

DẠNG 5: BÀI TẬP NÂNG CAO (tự chọn)

Bài 17*: Tìm số nguyên x để các biểu thức sau nhận giá trị nguyên

a) $A = \frac{x+5}{x-3}$

b) $B = \frac{2x-1}{x+2}$

c) $C = \frac{x-5}{2x+3}$

Bài 18*: Tìm giá trị lớn nhất hoặc giá trị nhỏ nhất của các biểu thức sau

a) $A = |x+1,5| - 8$

d) $D = 4 - |5x+3|$

b) $B = |2x-4| - \frac{9}{10}$

e) $E = \frac{1}{|x-2|+3}$

c) $C = 2,5 - |x-3,5|$

Bài 19*: Ngày đầu, sen nở được một nửa mặt hồ. Cứ sau mỗi ngày, sen lại nở thêm được bằng một nửa số sen đã nở hôm trước. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu ngày, sen nở được 99,99% mặt hồ?

III. ĐỀ MINH HOA

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 ĐIỂM)

Viết vào bài làm chữ cái trước đáp án đúng.

Câu 1. Tập hợp các số hữu tỉ được kí hiệu là

A. \mathbb{N} .

B. \mathbb{Z} .

C. \mathbb{I} .

D. \mathbb{R} .

Câu 2. Viết số 2^{20} dưới dạng lũy thừa có số mũ 5 là

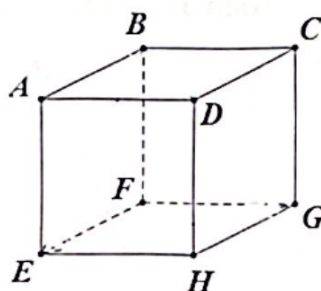
A. 8^5 .

B. 16^5 .

C. 32^5 .

D. 64^5 .

Câu 3. Quan sát hình lập phương dưới đây và cho biết nhóm đoạn thẳng nào chỉ gồm các cạnh của hình lập phương ABCD.EFGH ?



A. AB; BE; EH.

B. AB; BC; CG.

C. AB; BD; DH.

D. HE; EG; GC.

Câu 4. Chọn khẳng định đúng:

A. $\sqrt{11} \approx 3,32$.

B. $\sqrt{11} \approx 3,31$.

C. $\sqrt{11} \approx 3,33$.

D. $\sqrt{11} \approx 3,34$.

Câu 5. Phân số nào dưới đây viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn?

A. $\frac{7}{6}$.

B. $\frac{17}{160}$.

C. $\frac{5}{18}$.

D. $\frac{13}{14}$.

Câu 6. Cho hai đường thẳng xx' và yy' cắt nhau tại O , Biết $\widehat{xOy'} = 50^\circ$. Số đo của góc $\widehat{x'Oy}$ bằng

A. 50° .

B. 140° .

C. 40° .

D. 130° .

Câu 7. Cho điểm A nằm ngoài đường thẳng d . Có bao nhiêu đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng d ?

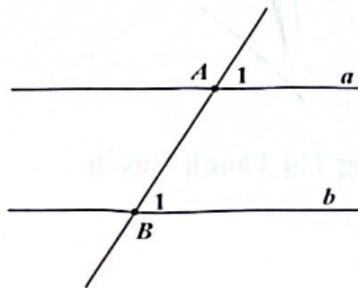
A. 1.

B. 2.

C. 0.

D. Vô số.

Câu 8. Cho hình vẽ. Biết $a \parallel b$ và $\widehat{A_1} + \widehat{B_1} = 100^\circ$. Số đo góc A_1 bằng:



A. 10° .

B. 90° .

C. 45° .

D. 50° .

II. TỰ LUẬN (8,0 ĐIỂM)

Bài 1. (1,5 điểm) Thực hiện phép tính.

a) $-\frac{5}{15} + \frac{7}{11} - \frac{2}{3} + \frac{4}{11}$

b) $18 \cdot \left(\frac{1}{2}\right)^2 - \frac{5}{4} + \frac{27}{3}$

c) $\sqrt{324} - \sqrt{121}$

Bài 2. (1,0 điểm).

a) Sắp xếp các số thực sau theo thứ tự tăng dần: $0,25$; -2 ; 5 ; $\frac{3}{4}$; 11 ; $-\frac{5}{2}$.

b) Tìm số đối của các số sau: 15 ; $-\frac{3}{5}$; $-0,5$; $\frac{2}{-3}$.

Bài 3. (1,5 điểm). Tìm x biết:

a) $\frac{3}{-5} = \frac{x}{-15}$

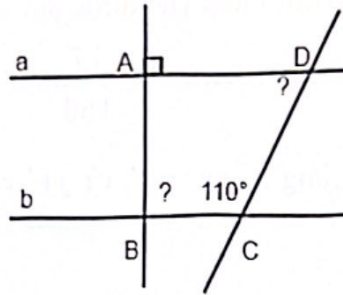
b) $\frac{x}{7} = \frac{12}{21}$

c) $\frac{x}{4} = \frac{25}{x}$

Bài 4. (1,5 điểm). Ba lớp 9A, 9B, 9C cùng tham gia kế hoạch trồng tất cả 56 cây xanh. Biết rằng số cây xanh mỗi lớp trồng lần lượt tỷ lệ với 3;5;6. Tính số cây xanh mà mỗi lớp phải trồng.

Bài 5. (2,0 điểm). Cho hình vẽ. Biết $a \parallel b$.

- a) Tính số đo góc ABC.
- b) Tính số đo góc ADC.



Bài 6: (0,5 điểm).

Chứng tỏ rằng: $1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{199} - \frac{1}{200} = \frac{1}{101} + \frac{1}{102} + \dots + \frac{1}{199} + \frac{1}{200}$.

BAN GIÁM HIỆU



Phạm Thùy Dương

TỔ TRƯỞNG

Dương Thị Thanh Huyền

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lan Hương

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I MÔN NGỮ VĂN 7

Năm học 2024-2025

Ôn tập kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 14 (SGK Ngữ văn 7 tập 1)

I. Kiến thức trọng tâm:

1. Văn bản:

+ Thơ

+ Truyện

+ Nghị luận văn học

* Yêu cầu nắm được nội dung, các chi tiết nghệ thuật tiêu biểu, ý nghĩa của văn bản, tóm tắt được truyện theo các sự việc chính, thể thơ, văn, nhịp...

2. Tiếng Việt:

Học sinh ôn lại các kiến thức tiếng Việt đã học: Mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ, mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ, số từ, phó từ, ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh, các biện pháp tu từ: So sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ, nói giảm nói tránh...

* Yêu cầu:

- Nhận biết được các đơn vị kiến thức tiếng Việt cơ bản.

- Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức.

- Vận dụng kiến thức trong thực hành nói và viết

3. Tập làm văn:

- Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.

- Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự vật.

II. Một số bài tập tham khảo.

Phần I: Đọc hiểu

Bài 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Mùa giáp hạt về, nồi cơm độn toàn khoai sắn. Bà ghen ngào nói với đàn cháu nhỏ: "Sắp hết gạo rồi, các cháu ráng chịu khổ một chút. Hôi bà còn bé như các cháu, đến mùa giáp hạt, ngay cả khoai sắn cũng không có mà ăn...". Nghe bà kể, tôi chợt nhớ về nạn đói năm 1945 mà trong tiết học Lịch sử mấy hôm trước, thầy giáo đã tái hiện rất chi tiết. Đời bà khổ từ lúc lọt lòng cho tới tận về già, khi đã gần bước sang tuổi tám mươi vẫn còn chịu cảnh bần hàn, cơ cực. Thương bà, sau bữa cơm, tôi dặn đứa em không được vòi vĩnh, làm nũng bà.

Rồi thì gạo trong chum hết sạch, bà phải tát tưới mang rá sang nhà bên vay gạo. Dù gạo trong chum cũng đã vơi cạn, nhưng chẳng chút đắn đo, bà hàng xóm vẫn niềm nở cho bà tôi vay mấy bát gạo liền, lại còn cho thêm khúc cá đồng kho mặn.

[...] Những ngày tiếp đó, để tiết kiệm chút gạo ít ỏi mới vay được, bà cháu tôi đành phải ăn cháo rau má trộn với muối lạc, ba phần gạo, đến bảy phần là rau má thái nhỏ. Nuốt thìa cháo nóng vào lòng rồi mà cổ họng vẫn còn đắng đót. Đứa em tôi không quen ăn cháo rau má nên nôn thốc, nôn tháo. Bà thương trào nước mắt, liền buông đũa, lật đật nhóm bếp nấu cơm cho em.

Đêm nằm bên bà, tôi nghe rõ tiếng bà thở dài trầm buồn, mỗi một. Suốt mấy đêm liền, bà cứ thao thức trở mình mà không sao chợp mắt nổi. Tôi biết những ngày như thế này, bà có hàng trăm thứ phải lo nghĩ. Chủ nợ mấy quán tạp hóa ngoài chợ cũng đã đánh tiếng. Bà ngày càng gầy sọp đi. Khóe mắt hốc hác. Da dẻ xuống sắc vàng vọt. Tài sản có giá trị lớn nhất trong nhà lúc ấy là con nghé non chưa tròn hai năm tuổi, bà đành ngâm ngùi bán đi. Còn nhớ hôm đó, khi người đàn ông đi đôi ủng da màu đen lẳng lẳng dắt con nghé ra khỏi cổng, tôi và em tôi đã chạy theo òa khóc nức nở. Số tiền bán con nghé cũng chỉ vừa đủ trang trải nợ nần và mua thêm nửa yến gạo.

Trong một bữa tối, nhường phần cơm trắng cho đàn cháu nhỏ, bà ăn củ chuối luộc chấm nước mắm. Bà cười bảo: “Lúc trưa bà ăn cơm giờ vẫn còn no lắm. Với lại bà thích ăn củ chuối hơn”. Tự dưng lồng ngực nhói lên nghèn nghẹn, tôi đáp lại: “Cháu cũng thích ăn củ chuối hơn ăn cơm. Bà xem kìa, cơm trắng vẫn còn nhiều quá!”. Bà ôm hai đứa cháu nhỏ cô cút vào lòng, đôi mắt lại rom róm nước...

(Trích Mùa giập hạt - Phan Đức Lộc, Nguồn: <https://baoquangbinh.vn/van-hoa-van-nghe/201504/mua-giap-hat-2124378/>)

Câu 1: Xác định ngôi kể - người kể chuyện trong văn bản.

- A. Ngôi thứ nhất - nhân vật người bà B. Ngôi thứ nhất - nhân vật “tôi”
C. Ngôi thứ nhất - nhân vật bà hàng xóm D. Ngôi thứ ba – người kể giấu mặt

Câu 2: Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

- A. Nhân vật “tôi” B. Nhân vật bà hàng xóm
C. Người bà D. Người giấu tên

Câu 3: Vì sao ở cuối đoạn trích trên, người bà lại nói với cháu rằng: “Lúc trưa bà ăn cơm giờ vẫn còn no lắm. Với lại bà thích ăn củ chuối hơn”?

- A. Vì bà luôn lo lắng cho cháu sẽ bị đói nên bà nói vậy để nhường cơm cho cháu ăn.
B. Vì bà biết cháu rất thích ăn cơm nên bà nói vậy để nhường cơm cho cháu ăn.
C. Vì bà thực sự bà đã ăn no rồi.
D. Vì bà đã chán ăn cơm và muốn ăn củ chuối hơn.

Câu 4: Có mấy số từ có trong câu văn dưới đây?

“Những ngày tiếp đó, để tiết kiệm chút gạo ít ỏi mới vay được, bà cháu tôi đành phải ăn cháo rau má trộn với muối lạc, ba phần gạo, đến bảy phần là rau má thái nhỏ. Nuốt thìa cháo nóng vào lòng rồi mà cổ họng vẫn còn đắng đót...”

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 5: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 6: Từ câu trả lời: “Cháu cũng thích ăn củ chuối hơn ăn cơm. Bà xem kìa, cơm trắng vẫn còn nhiều quá!” giúp em hiểu gì về người cháu?”

- A. Người cháu biết yêu thương, thấu hiểu nỗi vất vả, nhọc nhằn và sự hi sinh thầm lặng của bà
B. Người cháu biết yêu bà.
C. Người cháu biết nhường nhịn cho bà.
D. Người cháu biết ơn bà.

Câu 7: Phó từ “lắm” trong câu văn dưới đây bổ sung ý nghĩa gì?

- "Lúc trưa bà ăn cơm giờ vẫn còn no lắm. Với lại bà thích ăn củ chuối hơn".*
- A. Bổ sung ý nghĩa về thời gian B. Bổ sung ý nghĩa về sự phủ định
C. Bổ sung ý nghĩa về mức độ D. Bổ sung ý nghĩa về sự tiếp diễn tương tự

Câu 8: Đáp án nào sau đây không đúng với lời khuyên mà văn bản muốn truyền tải tới chúng ta?

- A. Biết yêu thương, kính trọng bà
B. Biết yêu thương mọi người
C. Biết chia sẻ, với mọi người xung quanh khi họ gặp khó khăn
D. Biết yêu thiên nhiên

Câu 9: Chỉ ra biện pháp tu từ trong câu văn sau và nêu tác dụng

"Tôi biết những ngày như thế này, bà có hàng trăm thứ phải lo nghĩ. Chui nọ mấy quán tạp hóa ngoài chợ cũng đã đánh tiếng. Bà ngày càng gầy sọp đi. Khóe mắt hốc hác. Da dẻ xuống sắc vàng vọt."

Câu 10: Qua văn bản trên, em đã cảm nhận được tình cảm của người bà dành cho cháu. Với em, em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm của mình với bà? (Trình bày bằng đoạn văn khoảng 5-7 câu). Trong đoạn văn có sử dụng 1 phó từ (gạch chân và chú thích rõ)

Bài 2: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới

SỨC HẤP DẪN CỦA TRUYỆN NGẮN "CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG"

Truyện ngắn "Chiếc lá cuối cùng" là một truyện ngắn độc đáo.

Trước hết, sự độc đáo đó được biểu hiện trong sự sáng tạo cốt truyện: hiện thực và hư cấu đan chéo vào nhau, bổ sung cho nhau để làm nổi bật chủ đề. Cái tài của tác giả ở chỗ làm cho người đọc nhận được sự "bịa" mười mươi mà vẫn cứ bị lôi cuốn, do đó, vẫn lay động. Tính chặt chẽ của kết cấu làm cho vấn đề được tác giả đặt ra nổi rõ: Nghệ thuật - cuộc sống.

Việc khắc họa tỉ mỉ không gian và thời gian trong tác phẩm chặt chẽ đến mức nếu tách ra khỏi tác phẩm thì dường như chỉ là một "câu chuyện bịa".

Câu chuyện xoay quanh tam giác nhân vật Xiu, Giôn-xi, Bơ-men.

Mỗi nhân vật mặc dù được khắc họa với dung lượng chữ rất ít thì tính cách vẫn nổi bật. Ba nhân vật đều thiết tha với cuộc sống nhưng mỗi người biểu hiện một cách.

Giôn-xi là một cô gái đa cảm, yếu đuối. Tình yêu cuộc sống biểu hiện ở việc sợ một cuộc sống bị bệnh tật. Do đó, khi biết mình chắc sống, Giôn-xi đã tỏ ra yêu đời.

Xiu là một con người năng động. Tình yêu cuộc sống của Xiu đều gửi gắm trong việc thiết tha cứu sống Giôn-xi.

Đặc biệt cụ Bơ-men, nhân vật chính của truyện đã biểu hiện tình yêu cuộc sống bằng tất cả tài năng và sức lực của mình để có thể níu kéo lại cuộc sống của một con người.

Chính ở nhân vật này, vấn đề nghệ thuật cuộc sống đã được giải quyết.

Cụ Bơ-men có một ước mơ cháy bỏng, ước mơ của một họa sĩ chân chính là sẽ có được một kiệt tác. Bức tranh chiếc lá cuối cùng về thực chất là một kiệt tác của cụ bởi vì ở đây, tác phẩm nghệ thuật chân chính đó đã gieo vào lòng người một khát vọng về cuộc sống, một niềm tin vào cuộc sống.

Truyện được kết thúc bởi một tình huống bất ngờ, độc đáo: cụ Bơ-men chết, Giôn-xi sống, kiệt tác của cụ ra đời.

Và người đọc có quyền hi vọng vào một kiệt tác khác sẽ ra đời trong khả vọng của Giôn-xi.

"Em hy vọng một ngày nào đó sẽ được vẽ vịnh Na-pơ".

Chất nhân văn của tác phẩm chẳng những được toát lên từ những con người có mối thông cảm lẫn nhau, chăm sóc nhau, có trách nhiệm với nhau, mà còn thể hiện ở một quan điểm nghệ thuật tiến bộ đầy tính nhân văn. Nghệ thuật phục vụ cuộc sống, bắt nguồn từ cuộc sống.

(Trương Đức Thành, Lê Kim Nhung,... Góp phần phát triển năng lực cảm thụ văn, NXB GD, 1997)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại gì?

- A. Nghị luận văn học
- B. Truyền thuyết
- C. Truyện khoa học viễn tưởng
- D. Tùy bút

Câu 2. Văn bản trên được viết phương thức biểu đạt nào?

- A. Thuyết minh.
- B. Nghị luận.
- C. Miêu tả.
- D. Tự sự.

Câu 3. Văn bản trên bàn về vấn đề chính nào?

- A. Truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng* là một truyện ngắn độc đáo.
- B. Truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng* khắc họa thành công không gian và thời gian trong tác phẩm.
- C. Truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng* xoay quanh tam giác nhân vật Xiu, Giôn-xi, Bơ-men.
- D. Truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng* thể hiện quan điểm nghệ thuật đầy tiến bộ, nhân văn.

Câu 4. Trong các câu văn sau, câu nào không được trích dẫn từ truyện "*Chiếc lá cuối cùng*" của O.Hen-ri?

- A. Cụ Bơ-men chết, Giôn-xi sống; cụ Bơ-men chết, kiệt tác của cụ ra đời.
- B. Xiu là một con người năng động.
- C. Em hy vọng một ngày nào đó sẽ được vẽ vịnh Na-pơ.
- D. Giờ thì chị có thể cho em xin tí cháo... mang cho em một chiếc gương.

Câu 5. Trong câu "*Mỗi nhân vật mặc dù được khắc họa với dung lượng chữ rất ít thì tính cách vẫn nổi bật.*" có bao nhiêu phó từ?

- A. Một
- B. Ba
- C. Hai
- D. Bốn

Câu 6. Theo tác giả chi tiết nào trong truyện *Chiếc lá cuối cùng* được xem là thông điệp sâu sắc?

- A. Nhân vật cụ Bơ-men.
- B. Tình huống Giôn-xi bị ốm.
- C. Sự sáng tạo ở cốt truyện.
- D. Sức sống của chiếc lá cuối cùng.

Câu 7. Xác định số từ có trong câu văn sau:

"Em hy vọng một ngày nào đó sẽ được vẽ vịnh Na-pơ"

A. Hy vọng

B. Ngày

C. Một

D. Sẽ

Câu 8. Bài viết trên tác giả đã đánh giá truyện “*Chiếc lá cuối cùng*” của O.Henri ở những phương diện nào?

A. Phương diện xây dựng nhân vật và xây dựng tình huống truyện.

B. Giá trị nhân văn của truyện và quan điểm nghệ thuật phục vụ cuộc sống của con người.

C. Việc khắc họa tỉ mỉ không gian và thời gian trong tác phẩm chặt chẽ, logic làm cho tác phẩm có hấp dẫn, lôi cuốn hơn.

D. Truyện kết thúc bởi tình huống bất ngờ độc đáo.

Câu 9. Có ý kiến cho rằng: “*Chiếc lá cuối cùng do cu Bơ-men vẽ chính là kiệt tác*”. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Câu 10. Qua văn bản *Sức hấp dẫn trong truyện “Chiếc lá cuối cùng”* em rút ra được bài học gì trong cuộc sống? Hãy trình bày suy nghĩ về tình yêu thương con người trong cuộc sống bằng đoạn văn 5 – 7 câu. Trong đoạn văn có sử dụng 1 phó từ (gạch chân và chú thích rõ)

Bài 3: Đọc văn bản sau:

Hạt gạo làng ta

(1) *Hạt gạo làng ta*
Có vị phù sa
Của sông Kinh Thầy
Có hương sen thơm
Trong hồ nước đầy
Có lời mẹ hát
Ngọt bùi đắng cay...

(2) *Hạt gạo làng ta*
Có bão tháng bảy
Có mưa tháng ba
Giọt mồ hôi sa
Những trưa tháng sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cờ
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy...

(3) *Hạt gạo làng ta*
Những năm bom Mỹ
Trút trên mái nhà
Những năm khẩu súng
Theo người đi xa
Những năm băng đạn
Vàng như lúa đồng
Bát cơm mùa gặt
Thơm hào giao thông...

(4) *Hạt gạo làng ta*
Có công các bạn
Sớm nào chống hạn
Vực mề miệng gàu
Trưa nào bắt sâu
Lúa cào rất mệt
Chiều nào gánh phân
Quang thành quét đất.

(5) *Hạt gạo làng ta*
Gửi ra tiền tuyến
Gửi về phương xa
Em vui em hát
Hạt vàng làng ta...

(Trần Đăng Khoa, tập thơ “*Góc sân và khoảng trời*”, 1969)

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Tự do
B. Lục bát
C. Bốn chữ
D. Năm chữ

Câu 2. Bài thơ có cách gieo vần như thế nào?

- A. Gieo vần lưng kết hợp vần chân
B. Gieo vần chân liền
C. Gieo vần chân cách
D. Gieo vần chân liền và chân cách

Câu 3: Đề tài của bài thơ là gì?

- A. Tình mẫu tử
B. Lao động
C. Quê hương
D. Chiến tranh

Câu 4. Khổ thơ thứ (1) của bài thơ có sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Ẩn dụ
B. Điệp ngữ và ẩn dụ
C. Điệp ngữ
D. So sánh và ẩn dụ

Câu 5: Trong bài thơ, hình ảnh người mẹ hiện lên như thế nào?

- A. Người mẹ giàu tình yêu thương con
B. Người mẹ yêu kháng chiến
C. Người mẹ tần tảo, giàu đức hi sinh
D. Người mẹ làm lưng vất vả

Câu 6: Trong bài thơ, dấu chấm lửng có tác dụng gì?

- A. Chỗ lời nói ngập ngừng, ngắt quãng
B. Còn nhiều sự vật chưa được liệt kê hết
C. Ngắt dòng thơ
D. Chuẩn bị xuất hiện từ ngữ đặc biệt

Câu 7: Ý nghĩa của bài thơ “*Hạt gạo làng ta*”?

A. Hạt gạo được làm nên từ mồ hôi, công sức của mọi tầng lớp, góp phần vào chiến thắng của tiền tuyến trong thời kì kháng chiến chống Pháp.

B. Hạt gạo được làm nên từ mồ hôi công sức của cha mẹ, của các bạn thiếu nhi là tấm lòng của hậu phương góp phần vào chiến thắng của tiền tuyến trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

C. Hạt gạo cần phải được thay đổi một phương án trồng và chăm sóc mới để đỡ gầy vất vả cho người nông dân và các bạn học sinh.

D. Hạt gạo được kết tinh từ tinh hoa của trời đất quê hương và từ mồ hôi công sức của cha mẹ, của các bạn thiếu nhi là tấm lòng của hậu phương góp phần vào chiến thắng giặc Mĩ.

Câu 8: Sự lặp lại câu thơ “*Hạt gạo làng ta*” ở đầu mỗi khổ thơ có tác dụng gì?

A. Nhấn mạnh, gây ấn tượng cho người đọc về đối tượng trung tâm mà bài thơ biểu cảm, tạo nhịp điệu cho bài thơ, thể hiện niềm tự hào về hạt gạo quê hương

B. Nhắc lại hình ảnh trung tâm được tác giả biểu cảm trong bài thơ, giúp người đọc dễ hình dung về “hạt gạo” – “hạt vàng” của quê hương

C. Tạo ấn tượng mạnh mẽ cho người đọc về hình ảnh trung tâm của bài thơ là “hạt gạo”, đồng thời tạo nhịp điệu cho bài thơ

D. Thể hiện dụng ý nghệ thuật của nhà thơ: khắc họa cụ thể, chi tiết, ấn tượng đối tượng trung tâm nhắc nhở chúng ta cần trân quý người lao động

Câu 9: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong khổ thơ sau:

*Hạt gạo làng ta
Gửi ra tiền tuyến
Gửi về phương xa
Em vui em hát
Hạt vàng làng ta...*

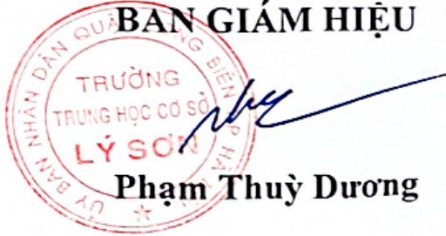
Câu 10: Qua bài thơ, tác giả đã gửi gắm đến em những thông điệp gì? (Viết câu trả lời bằng đoạn văn khoảng 5-7 câu văn). Trong đoạn văn có sử dụng 1 số từ (gạch chân và chú thích rõ)

Phần II: Tập làm văn

Đề 1: Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm một nhân vật trong một tác phẩm văn học mà em đã đọc.

Đề 2: Hãy viết bài văn biểu cảm về một người thân trong gia đình.

Đề 3: Hãy viết bài văn biểu cảm về một sự việc để lại cho em ấn tượng sâu sắc.



TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Giang

NHÓM TRƯỞNG

Thiều Ngọc Trâm

I. Kiến thức trọng tâm: Từ tuần 1 đến tuần 14

Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương

Bài 2: Bảo tồn di sản văn hoá

Bài 3: Quan tâm, cảm thông và chia sẻ

Bài 4: Học tập tự giác, tích cực

Bài 5: Giữ chữ tín

Yêu cầu: Nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của các đơn vị kiến thức từng bài; vận dụng để giải quyết các bài tập tình huống và liên hệ thực tế bản thân.

II. Gợi ý một số dạng bài tập minh họa

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1. Học tập tự giác, tích cực là chủ động, cố gắng tự mình thực hiện tốt nhiệm vụ học tập mà...

- A. không cần ai nhắc nhở, khuyến bảo
- B. cần có người khuyến bảo, nhắc nhở
- C. có sự hỗ trợ của người khác
- D. luôn cần có người theo dõi, giám sát

Câu 2. Trường hợp nào dưới đây là biểu hiện của việc học tập không tự giác, tích cực?

- A. Bạn M luôn ghi chép bài đầy đủ và hăng hái phát biểu xây dựng bài.
- B. Bạn H luôn nghĩ đến nhiều cách khác nhau để giải một bài toán.
- C. Trong học tập, bạn C luôn đặt câu hỏi “Vì sao?” và cố gắng tìm cách để trả lời câu hỏi đó nên bạn hiểu các vấn đề rất sâu sắc.
- D. Bạn P chỉ làm các bài tập mà đã được thầy, cô giáo hướng dẫn.

Câu 3. Trong những hành vi dưới đây, hành vi nào không góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương?

- A. Đấu tranh, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu của quê hương.
- B. Giới thiệu với bạn bè về những truyền thống tốt đẹp của quê hương.
- C. Bảo vệ các truyền thống tốt đẹp của quê hương.
- D. Coi thường những giá trị tốt đẹp của quê hương.

Câu 4. Người biết giữ chữ tín sẽ

- A. được mọi người kính trọng
- B. bị lợi dụng
- C. bị xem thường
- D. chịu nhiều thiệt thòi

Câu 5. Để rèn luyện tính tự giác, tích cực trong học tập, chúng ta không nên làm việc nào dưới đây?

- A. Xây dựng mục tiêu, kế hoạch học tập cho bản thân.
- B. Chỉ dành thời gian cho những môn học yêu thích.
- C. Tích cực hợp tác khi học nhóm.
- D. Quyết tâm thực hiện kế hoạch học tập đã đặt ra.

Câu 6. Câu thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ?

- A. Lá lành đùm lá rách.
- B. Uống nước nhớ nguồn.

- A. Học sinh chỉ cần học tập, việc giữ gìn nghề truyền thống là của người lớn.
- B. Cần phải tích cực giữ gìn và phát huy các làng nghề truyền thống.
- C. Nghề truyền thống không còn phù hợp trong cuộc sống ngày nay nữa.
- D. Nghề truyền thống không giúp ích gì trong việc bảo tồn di sản văn hóa.

Câu 16. Nhận định nào dưới đây đúng khi nói về sự chia sẻ?

- A. Chia sẻ giúp gắn kết mối quan hệ giữa người với người.
- B. Người biết chia sẻ luôn luôn phải chịu thiệt hơn người khác.
- C. Chỉ những người giàu có mới cần chia sẻ.
- D. Chia sẻ là phải cho hết tất cả những gì mà bản thân có.

Câu 17. Nội dung nào dưới đây thể hiện việc học tập tự giác, tích cực?

- A. Không phát biểu, xây dựng bài trên lớp.
- B. Xác định đúng mục đích, động cơ học tập.
- C. Chỉ ghi chép bài khi được nhắc nhở.
- D. Thường xuyên nghỉ học để đi chơi.

Câu 18. Khi biết giữ chữ tín, chúng ta sẽ nhận được điều gì?

- A. Chịu nhiều thiệt thòi vì bị người khác lợi dụng.
- B. Nhận được sự tin tưởng, tôn trọng của người khác.
- C. Mất thời gian, công sức để thực hiện lời hứa.
- D. Gặp khó khăn khi hợp tác với nhau trong công việc.

Câu 19. Học tập tự giác, tích cực đem lại cho chúng ta điều gì?

- A. Khiến ta khó thành công trong cuộc sống.
- B. Làm cho mỗi người có được ít mối quan hệ hơn.
- C. Giúp ta nhận được nhiều tiền bạc, địa vị hơn.
- D. Giúp ta tiến bộ, đạt kết quả cao trong học tập.

Câu 20. Để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương, chúng ta cần lên án hành vi nào sau đây?

- A. Hành vi gây tổn hại đến truyền thống quê hương.
- B. Giữ gìn, phát huy các truyền thống quê hương.
- C. Luôn có trách nhiệm với truyền thống quê hương.
- D. Tìm hiểu các giá trị tốt đẹp của truyền thống quê hương.

Câu 21. Hành vi nào dưới đây không phải là biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác?

- A. Thường xuyên hỏi thăm sức khỏe của người thân.
- B. Giúp đỡ bố mẹ một số công việc trong gia đình.
- C. Thương cảm trước nỗi đau của người khác.
- D. Bao che cho bạn khi mắc lỗi.

Câu 22: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ được biểu hiện không thông qua hành vi, việc làm nào sau đây?

- A. An ủi.
- B. Động viên.
- C. Hỏi thăm.
- D. Châm chọc.

Câu 23: Gia đình Q có hoàn cảnh khó khăn, bố mất sớm, mẹ Q phải một mình làm lụng nuôi hai con. Gần đây, mẹ của Q bị ốm nên Q thường xuyên phải nghỉ học để chăm mẹ. Nếu là bạn cùng lớp, biết được hoàn cảnh của Q em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Làm ngơ vì không liên quan đến bản thân mình.

- B. Kêu gọi các bạn cùng lớp quyên góp, hỗ trợ Q.
- C. Kêu gọi các bạn trong lớp xa lánh Q.
- D. Khuyến Q nên nghỉ học để ở nhà làm việc giúp mẹ.

Câu 24: Để cảm thông, quan tâm, chia sẻ với người khác mỗi chúng ta không nên làm điều gì sau đây?

- A. Khích lệ người khác biết quan tâm và chia sẻ.
- B. Phê phán thói thờ ơ, ích kỷ với những khó khăn của người khác.
- C. Luôn mở lòng để trao những quan tâm, chia sẻ đến mọi người.
- D. Luôn đặt lợi ích của bản thân lên trên sau đó mới quan tâm người khác.

Câu 25. Em đồng tình với ý kiến nào dưới đây về việc giữ chữ tín?

- A. Chỉ giữ lời hứa khi có điều kiện thực hiện.
- B. Chỉ cần giữ chữ tín đối với những hợp đồng quan trọng.
- C. Cần coi trọng lời hứa trong mọi trường hợp.
- D. Không cần giữ lời hứa với khách hàng cũ.

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 1.

- a. Vì sao chúng ta phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ? Kể ra hai việc làm của em biểu hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ.
- b. Vì sao chúng ta cần giữ chữ tín? Kể ra hai việc làm của em biểu hiện giữ chữ tín.

Câu 2. Đọc tình huống và trả lời câu hỏi:

Tình huống 1: Vào sáng chủ nhật, Nam qua nhà Hùng thì thấy Hùng đang làm đề cương môn Toán. Nam nói với Hùng rằng: "Sao cậu ôn tập sớm thế? Còn hai tuần nữa mới thi mà. Thôi, cậu gấp sách lại, đi chơi với tớ nhé! Cách ngày thi một đến hai hôm là ôn cũng được mà".

- a. Em có nhận xét gì về suy nghĩ và việc làm của bạn Nam?
- b. Nếu em là Hùng, em sẽ làm gì trong tình huống này?

Tình huống 2: Tối nay là sinh nhật M, N đã hứa sang sớm để chuẩn bị cùng bạn, nhưng bà nội bất ngờ bị ốm, bố mẹ sang thăm bà. N phải ở nhà trông em đến lúc bố mẹ về. N vùng vắng, không chịu ở nhà trông em vì đã hứa với M thì không thể không đến sớm.

- a. Em có nhận xét gì về cách cư xử của N?
- b. Nếu là N, em sẽ làm gì?



Phạm Thuỳ Dương

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Giang

NHÓM TRƯỞNG

Đào Thị Bích Phương

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 14

II. GỢI Ý CÁC DẠNG BÀI MINH HỌA

1. Dạng bài trắc nghiệm

Lựa chọn câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Em đã rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong lao động và cuộc sống hằng ngày như thế nào?

- A. Luôn cố gắng, kiên trì để hoàn thành mọi công việc đã nhận.
- B. Chỉ làm những việc nhẹ nhàng khi có thời gian.
- C. Làm những công việc hơi nặng nhọc, vất vả một chút.
- D. Thường xuyên tham gia tập thể dục giữa giờ.

Câu 2. Em đã kiểm soát việc chi tiêu và tiết kiệm tiền như thế nào?

- A. Em chưa biết cách kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền.
- B. Lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu cá nhân.
- C. Không cần tiết kiệm vì bố mẹ có thu nhập cao.
- D. Gặp những thứ mình thích, nếu có tiền là em mua luôn, không cần cân nhắc.

Câu 3. Khi gặp khó khăn trong học tập hoặc trong cuộc sống, em đã làm gì?

- A. Nhờ bố mẹ tìm cách khắc phục nguyên nhân đó.
- B. Cân nhắc xem có nên tiếp tục làm không vì sợ mất thời gian.
- C. Tìm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè hoặc người thân để vượt qua khó khăn.
- D. Bỏ qua khó khăn đó, tìm việc khác dễ hơn để làm (dễ làm, khó bỏ).

Câu 4. Khi chứng kiến hành động bạo lực hoặc xâm hại cơ thể, em cần làm gì?

- A. Gọi ngay đến số 115.
- B. Quay video clip để tố cáo hành động đó trên mạng.
- C. Không nên xen vào chuyện người khác..
- D. Báo ngay sự việc với người có trách nhiệm (thầy cô, cảnh sát, bảo vệ,...).

Câu 5. Đây là điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống?

- A. Ngại giao tiếp.
- B. Có kỹ năng thuyết trình.
- C. Thành thạo công nghệ thông tin.
- D. Có tính kỉ luật cao.

Câu 6. Khi xuất hiện cảm xúc tiêu cực, em đã giải tỏa cảm xúc đó bằng cách nào?

- A. Để cảm xúc tiêu cực bộc lộ một cách tự nhiên, không cần giải tỏa.
- B. Hít thở sâu hoặc đi dạo.

- C. Quát hoặc nói thật to với người đối diện cho hả giận.
- D. Đi chọc phá người khác

Câu 7. Biểu hiện nào sau đây thể hiện chưa biết kiểm soát bản thân?

- A. Không giữ những suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực trong người.
- B. Suy nghĩ về những điều tích cực.
- C. Hay nổi nóng khi bị các bạn trêu chọc.
- D. Hít thở đều và tập trung vào hít thở.

Câu 8. Khi một bạn trong lớp em không hiểu vô tình hay cố ý làm hỏng hộp bút mà em yêu thích nhất, em sẽ xử lý như thế nào?

- A. Bực tức ra mặt, quát to vào mặt bạn cho hả giận.
- B. Ngay lập tức đòi bạn phải sửa hoặc đền lại cho mình hộp bút khác.
- C. Lên mạng xã hội cà khịa bạn đó vì đã làm hỏng hộp bút yêu thích của mình.
- D. Hỏi vì sao bạn lại làm như vậy và nhẹ nhàng nói cho bạn biết suy nghĩ của bản thân lúc này.

Câu 9. Đâu không phải là biểu hiện của sự hợp tác để thực hiện nhiệm vụ chung ?

- A. Không hoàn thành nhiệm vụ thầy cô đã phân công.
- B. Trao đổi, bàn bạc và hỗ trợ lẫn nhau cùng thực hiện nhiệm vụ.
- C. Lắng nghe và chia sẻ với nhau trong cuộc sống.
- D. Tương tác giúp đỡ lẫn nhau.

Câu 10. Đâu là biểu hiện sự hợp tác để thực hiện nhiệm vụ chung ?

- A. Không vệ sinh lớp học khi được phân công
- B. Làm bài tập nhóm theo môn học.
- C. Mất trật tự không chú ý nghe giảng
- D. Từ chối không tham gia sinh hoạt đội.

Câu 11. Nếu em phát hiện một bạn nữ trong lớp bị một anh lớp trên quấy rối (điện thoại, nhắn tin gạ gẫm, đe dọa, đờn bạn nữ trên đường đi học về để chọc ghẹo...), em sẽ làm gì?

- A. Kể cho các bạn cùng lớp nghe.
- B. Né tránh, coi như chưa từng biết việc này để giữ an toàn cho bản thân.
- C. Động viên bạn nữ không nên sợ hãi dẫn đến giấu diếm việc bị quấy rối, nhanh chóng báo với ba mẹ, thầy cô về mức độ bị quấy rối để được giúp đỡ.
- D. Tìm cách xa lánh bạn nữ để tránh việc bị quấy rối cùng.

Câu 12. Trên đường đi học về, Hưng bị mấy người lạ mặt chặn đường, đòi đưa chiếc xe đạp Hưng đang đi cho họ. Trong trường hợp này, Hưng nên xử lý thế nào để tự bảo vệ?

- A. Đưa xe cho họ để thoát khỏi nguy hiểm.
- B. Giữ chặt xe, không cho họ cướp xe của mình,

C. Tìm cách chống cự lại những người đó.

D. Đưa xe cho họ, sau đó gọi cho số cứu trợ khẩn cấp (112, 113) hoặc báo cho công an.

2. Dạng bài tự luận

Câu 1. Giới thiệu 3 nét nổi bật, tự hào của trường mình và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Nêu những việc em đã làm để góp phần phát triển nhà trường nơi em đang học tập.

Câu 2. Nêu 3 điểm mạnh, 3 điểm hạn chế của bản thân mà em đã xác định được và biện pháp em đã thực hiện để khắc phục điểm hạn chế đó.

Câu 3. Trình bày cách thức em đã thực hiện để vượt qua một khó khăn cụ thể trong học tập hoặc trong cuộc sống. Nêu cảm xúc của em khi vượt qua được khó khăn đó.

Câu 4. Hãy nêu biểu hiện của tính kiên trì chăm chỉ. Kể về một số trường hợp thành công trong cuộc sống nhờ tính kiên trì, chăm chỉ.

BGH DUYỆT



Phạm Thùy Dương

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Giang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Văn Long

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 14

II. GỢI Ý CÁC DẠNG BÀI MINH HỌA

1. DẠNG BÀI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Lựa chọn câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi dưới đây:

*Phân môn Lịch sử

Câu 1. Từ thế kỉ XIII, các tôn giáo được truyền bá và phổ biến ở Đông Nam Á là:

- A. Phật giáo tiêu thừa, Hồi giáo. B. Đạo giáo, Phật giáo.
C. Đạo giáo, Hồi giáo. D. Phật giáo và Ki-tô giáo.

Câu 2. Chế độ ruộng đất nổi tiếng dưới thời nhà Đường được gọi là:

- A. chế độ quân điền. C. chế độ tịch điền.
B. chế độ công điền. D. chế độ lĩnh canh.

Câu 3. Ở Trung Quốc tôn giáo nào trở thành hệ tư tưởng của giai cấp phong kiến?

- A. Nho giáo. B. Đạo giáo.
C. Phật giáo. D. Tôn giáo dân gian Trung Quốc.

Câu 4. Sau thời kì phân tán (thế kỉ III TCN – thế kỉ IV), Ấn Độ được thống nhất dưới thời Vương triều:

- A. Gúp-ta. B. Đê-li. C. Mô-gôn. D. Hác-sa.

Câu 5. Điểm chung nổi bật về sự thành lập của hai Vương triều Đê-li và Mô-gôn đó là:

- A. đều do người Hồi giáo lập nên.
B. đều do người Thổ Nhĩ Kỳ thống trị.
C. đều do người Mông Cổ thống trị.
D. đều do các vương triều của người nước ngoài và theo Hồi giáo lập nên.

*Phân môn Địa lí

Câu 6. Nhận xét nào không đúng về tài nguyên khoáng sản Châu Á?

- A. Là khu vực ít khoáng sản nhất thế giới. C. Nhiều sắt, đồng, than đá, dầu khí...
B. Sản lượng khai thác khoáng sản lớn. D. Khoáng sản phong phú.

Câu 7. Thực vật chủ yếu ở Đông Nam Á là:

- A. rừng ôn đới khô. B. rừng ôn đới ẩm.
C. rừng nhiệt đới khô. D. rừng nhiệt đới ẩm.

Câu 8. Đặc điểm nổi bật về khí hậu của Châu Phi là?

- A. Nóng ẩm. B. Khô nóng. C. Lạnh khô. D. Lạnh ẩm.

Câu 9. Đâu không phải vấn đề dân số đang diễn ra gay gắt nhất tại Trung Quốc?

- A. Gia tăng tự nhiên thấp. B. Phân bố dân cư không đồng đều.
C. Già hóa dân số. D. Đông dân.

Câu 10. Dãy núi nào sau đây là dãy núi cao và đồ sộ nhất Châu Á

- A. Capca. B. Côn Luân. C. Hi-ma-lay-a. D. Thiên Sơn.

II. DẠNG BÀI CÂU HỎI TỰ LUẬN

*Phân môn Lịch sử

Câu 1. Lập sơ đồ tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX?

Câu 2. Giới thiệu những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX và rút ra nhận xét? Kể tên một số thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX có ảnh hưởng đến hiện nay.

Câu 3. Trình bày và nêu nhận xét về những thành tựu của văn hoá Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

***Phân môn Địa lí**

Câu 1. Trình bày đặc điểm địa hình và khoáng sản Châu Á? Tài nguyên khoáng sản có ý nghĩa như thế nào đối với các nước Châu Á?

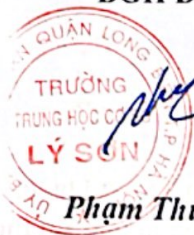
Câu 2. Giới thiệu về nền kinh tế Nhật Bản. Theo em, Việt Nam có thể học tập gì trong việc phát triển kinh tế của Nhật Bản.

Câu 3. Nêu một số vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở Châu Phi.

BGH DUYỆT

TỔ TRƯỞNG

NHÓM TRƯỞNG



Phạm Thùy Dương

Nguyễn Thị Kim Giang

Trần Thị Thanh Loan



A. VOCABULARY AND GRAMMAR

* **Pronunciation:** /i/ and /i:/, /æ/ and /e/ sounds, silent letters

* **Grammar:**

- Present simple tense
- Present continuous tense
- Adverbs of frequency
- Past simple tense: regular and irregular verbs
- Countable and uncountable nouns
- Quantifiers

* **Vocabulary:** From Unit 0 to Unit 4

B. EXERCISES

I. PHONICS

* **Choose the words whose underlined part is pronounced differently from that of the others**

- Question 1. A. five B. nice C. finger D. child
Question 2. A. head B. speak C. tea D. please
Question 3. A. accessories B. personally C. characterize D. fashionable
Question 4. A. dress B. help C. evening D. belt
Question 5. A. know B. kick C. kimchi D. key

* **Choose the word that has the different stress pattern**

- Question 1. A. fiction B. concert C. music D. review
Question 2. A. dictionary B. computer C. guitar D. fantastic
Question 3. A. annoyed B. worried C. excited D. relaxed
Question 4. A. difficult B. machine C. Christmas D. summer
Question 5. A. temperature B. aspirin C. appointment D. medicine

II. VOCABULARY AND GRAMMAR

* **Choose the best answer A, B, C or D:**

- Question 1. The swimming pool..... at 9.00 a.m and at 6.30 p.m
A. open/close B. opens/closes C. opens/close D. open/closes
Question 2. I.....watch horror films. They are not my favourite type.
A. always B. sometimes C. often D. never
Question 3. My best friend lovescartoons, like Tom and Jerry.
A. watches B. watch C. watching D. to watches
Question 4. Jason is so He always smiles and talks a lot with his friends.
A. outgoing B. rude C. bossy D. helpful
Question 5. When I go to bed, I usually wear my _____
A. cotton hat B. pyjamas C. tight jeans D. uniform
Question 6. We are taking an online exam _____ February 22nd.
A. in B. at C. on D. Ø
Question 7. Nick's parents are _____ the gardening at the moment.
A. doing B. making C. changing D. working
Question 8. You can say anything and a can copy it.
A. donkey B. parrot C. rabbit D. chimpanzee.
Question 9. Can I haveoranges, please?
A. some B. a C. any D. an
Question 10. Thereone blue pen, two books and a ruler in my bag.
A. be B. is C. am D. are
Question 11. She is my dad's sister. She is my
A. aunt B. uncle C. nephew D. niece

Question 12. Bees can beat their 200 times each second.

A. legs B. wings C. feather D. claw

Question 13. Steve Irwin famous and many people watched his TV shows about chimpanzees.

A. were B. weren't C. wasn't D. was

Question 14. I up late yesterday, so I didn't catch the bus to school on time.

A. was wake B. waked C. woke D. wake

Question 15. She doesn't like kids because they often.....a lot of noise.

A. say B. talk C. make D. do

Question 16. Harry got a/anbecause he ate too much last night.

A. sore eyes B. stomachache C. headache D. allergy

Question 17. My friend doesn't talk much. He is very, but I still like her a lot.

A. untidy B. kind C. quiet D. chatty

Question 18. Do you like? Yes, it's my favorite food.

A. milk B. mineral water C. cupcake D. bubble tea

Question 19. What's your mother doing? is watching a soap opera in the livingroom.

A. She B. Her C. She is D. She's

Question 20. How pets do you have? – Three; one dog and two cats.

A. far B. much C. many D. long

Question 21. Shedrive to work yesterday morning. She took a taxi to her company.

A. doesn't B. didn't C. isn't D. don't

Question 22. Last week, I excited to get a new pet, but my parents

A. was/were B. was/ wasn't C. was/weren't D. were/wasn't

Question 23. My parents breakfast in the kitchen at the moment.

A. is having B. are having C. have D. having

Question 24. Give me medicine.

A. a B. an C. any D. some

Question 25. My arms always after a game of tennis.

A. paint B. hurt C. sore D. burn

III. EVERYDAY ENGLISH

** Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.*

Question 1. You are at a clothing store and ask about the price of a pair of shoes.

You: "How much are these shoes?"

Shop Assistant: "....."

A. They are in the back.

B. They are \$50.

C. They are too big.

D. They are very comfortable.

Question 2. Mai is talking Hoa her opinion's hobbies

Mai: "I think making model is an expensive hobby."

Hoa: "..... . It's not expensive at all."

A. You're right

B. Certainly not

C. No matter

D. Really

Question 3. Ann and Peter are in the art club.

Ann: "Wow. Your paintings are so beautiful!"

Peter: "....."





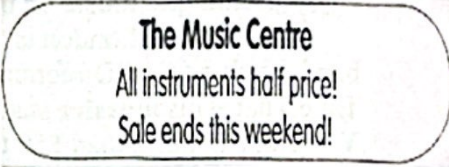
A. Thanks. It's nice of you to say so.

B. It's my pleasure.

C. Yes. I think so too.

D. Right. I painted it.

* Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

<p>Question 1. What does the sign say?</p> <p>A. You shouldn't carry a backpack when you're in this area. B. You must pay attention when you bring a backpack. C. Backpacks are not allowed in this area without your attention. D. You cannot bring your backpacks into this area.</p>	
<p>Question 2. What does the notice say?</p> <p>A. 50% discount on everything on Saturday B. 10% discount on everything on Saturday C. 20% discount on everything on Sunday D. 20% discount on everything on Saturday</p>	
<p>Question 3. What does the sign say?</p> <p>A. You can't park your car here because this area is for fire trucks. B. If there is a fire, park your vehicle in this area. C. This area prevents your cars from fire. D. You can't park your car here when it is on fire.</p>	
<p>Question 4. What does the notice say?</p> <p>A. The restaurant is closed permanently due to COVID-19. B. The restaurant will reopen soon without any restrictions. C. The restaurant is closed for a short time to prevent the spread of COVID-19. D. The restaurant is opened but with limited hours due to COVID-19.</p>	
<p>Question 5. What does the notice say?</p> <p>A. You can buy instruments with a low price. B. Anyone can host a concert here. C. The Music centre is closed today. D. There aren't any musical instruments here.</p>	

IV. READING & WRITING

* Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 1 to 4.

<p style="text-align: center;">Instructions for Using the Library</p> <ul style="list-style-type: none"> - Remember to keep (1)to avoid disturbing others. - Ask the (2) if you need help finding a book. - Make sure to check the due date, so you know (3)to return the book you borrow.
--

- Be respectful of (4) Avoid tearing books or damaging library materials, as others will want to use them, too.

- Question 1. A. loud B. quiet C. low D. noisy
Question 2. A. librarian B. keeper C. staff D. manager
Question 3. A. when B. what C. why D. where
Question 4. A. the library's resources B. the resources library
C. the resources' library D. the library's resource

* Choose the correct answer A, B, C, or D to fill in each numbered blank to complete the passage.

In the USA, students start their secondary (1) at the age of 11. First, they go to Middle School for three years. Then they go to High School for four years, from the age of 14 to 18. Some students leave school when they are 16 and (2), but most students stay at High School still they are 18. Students (3) from High School when they are 18, then they must (4) exams and get a "High School Diploma." There aren't any national exams.

All students at secondary school in the USA study English, Maths, Science, and P.E., but some students choose other subjects, so one student's subjects will be (5) another's. At school, many students (6) clubs like music, sports, and art. They are a great way to make new friends and share your hobby.

- Question 1. A. educate B. education C. educating D. educated
Question 2. A. to start working B. started work C. start working D. start work
Question 3. A. begin B. leave C. graduate D. study
Question 4. A. take B. took C. taking D. to take
Question 5. A. like B. as different C. the same D. different from
Question 6. A. take part in B. provide C. prefer D. donate

* Read the passage and choose the correct answer A, B, C or D

There are many different ways for people to discover and listen to music. British teenagers can enjoy listening to music on the Internet, on TV or they can go outside and enjoy live performances.

The O2 in London is the second largest live music arena in Europe. There you can see world-famous bands such as One Direction, Justin Bieber, Scissor Sisters, Prince, The Rolling Stones, Elton John, and Take That. This massive stadium has space for 20,000 people. It also has 548 toilets! Tickets are not cheap. You can pay more than £50 to see a concert at The O2.

What about free live music? There are music festivals across Britain every year that are completely free of charge. Last year more than 150,000 people went to the Tramlines free music festival in Sheffield in the north of England. The two-day festival is held every July. Last year there were nine hundred performances in total including local bands as well as music from all over the world.

Question 1. What is the passage mainly about?

- A. The expensive tickets in The O2
B. The parks where British people can watch music performances
C. Two ways for British people to enjoy live music
D. Free live music events in Britain

Question 2. Which of the following is closest in meaning to the word "massive"?

- A. small B. expensive C. huge D. famous

Question 3. Which of the following is opposite in meaning to the word "cheap"?

- A. affordable B. expensive C. free D. low-cost

Question 4. How many people can the O2 in London hold?

- A. 10,000 people B. 20,000 people C. 548 people D. 150,000 people

Question 5. What is the Tramlines music festival like?

- A. It is free to attend.
B. It is held once every month.
C. It has only local bands.
D. It is very small, with only a few performances.

Question 6. Which of the following is NOT true?

- A. The O2 is the largest live music arena in Europe.
B. There are many free music festivals across Britain.
C. The O2 has 548 toilets.
D. The Tramlines festival in Sheffield is free of charge.

** Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.*

Question 1. I walked to school last Monday.

- A. I went to school by bike last Monday. B. I went to school on bike last Monday.
C. I didn't go to school last Monday. D. I went to school on foot last Monday.

Question 2. Jimmy likes listening to rock music.

- A. Jimmy is fond of listening to rock music. B. Jimmy is keen listening to rock music.
C. Jimmy doesn't like listening to rock music. D. Jimmy is not interested in listening to rock music.

Question 3. My brother does exercise regularly, and I do exercise regularly, too.

- A. Both my brother and I do exercise regularly.
B. Both my brother and I do exercises regularly.
C. My brother does exercise regularly, so I do exercise regularly, too.
D. My brother and I don't often exercise.

**Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentences that is made from the given cues in each of the following questions.*

Question 1. How / you/ watch/ cartoons?

- A. How many do you watch cartoons?
B. How often do you watch cartoons?
C. How often do you watch any cartoons?
D. How much time do you watch cartoons?

Question 2. Yesterday morning/ I / drink/ glass/ orange juice.

- A. Yesterday morning, I drank a glass of orange juice.
B. Yesterday morning, I drink a glass of orange juice.
C. Yesterday morning, I drink glass of orange juice.
D. Yesterday morning, I drank a glasses of orange juice.

** Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 3 to 4.*

Question 3. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical dialogue

I'm sure that you have heard the name Trinh Cong Son many times. He was one of the most famous musicians and songwriters of Viet Nam in the 20th century.

- He was born in 1939 in Dak Lak Province and spent his childhood in Hue.
- He continued to compose music all his life.
- Later he went to Sai Gon, began to write songs and became well-known in 1958.

- A. a-b-c B. c-b-a C. a-c-b D. b-c-a

Question 4. Choose the sentences that can end the text (in 3) most appropriately.

- A. Hue is known for its poetic beauty.
 B. His first song, *Uot Mi*, was released in 1957 and marked the beginning of his rise to fame.
 C. He studied French literature and philosophy at the Lycée Français in Hue.
 D. His family was highly educated, and their values are a part of his sense of art.

** Four phrases/sentences have been from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 4.*

Many people do community service to make their town a better place, (1) such as cleaning parks, visiting the elderly, or planting trees. (2) You can also help at a food bank, which gives food to people who need it. (3) Community service is good for everyone, so when you help others, you also feel good. In addition, volunteering allows you to learn new skills that could be useful in the future. By working together, (4)

- A. people can build a stronger, more connected community
 B. and you can help in many ways
 C. Picking up trash not only makes the area look nice but also helps the environment
 D. When you visit elderly people in homes and talk to them, it can make them happy

Question 1. Question 2. Question 3. Question 4.

V. LISTENING

1. Listen to people a health problem to a friend. What phrases complete each statement? Circle the correct answer and mark A, B, C or D. You will listen TWICE.

Question 1. Lately, she.....

- A. easily falls asleep B. can't fall asleep C. sleeps all night D. sleeps all day

Question 2. Lately, he doesn't.....

- A. take any vitamins B. feel tired C. have any energy D. feel good

Question 3. She gets very bad.....

- A. backache B. headach C. pains in his eyes. D. sore throat

Question 4. He's getting a lot of..... this year.

- A. toothache B. stomachache C. colds D. flu

2. Listen to some information on the radio about a summer music school, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions. You will listen TWICE.

Summer music school	
Place:	Arts Centre
Starting date: (5) _____	July.
Learn to play: (6) piano, _____,	drum..
Classes start at: (7) _____	a.m.
Phone number: (8) _____	.

- Question 5.** A. 17th B. 5th C. 13th D. 8th
Question 6. A. guitar B. violin C. harp D. 16 weeks
Question 7. A. 4 weeks B. 9.15 C. 9.50 D. 11.45

Question 8. A. 217 3781

B. 217 3081

C. 217 3881

D. 207 3881

VI. SPEAKING

Unit	Chủ đề	Câu hỏi kiểm tra (gợi ý)
0	Welcome	- What's your name? - How are you today? - How old are you? - Where do you come from?
1	Cultural activities	- Do you like going to the cinema? - How often do you go see a movie at the cinema? - Do you prefer to watch films in the cinema or at home?
2	Family and friends	- What do you do in your free time? - How do you feel when you receive bad news? - What do you often do when you receive good news? - Who do you usually talk to when you have good news to share?
3	Animals' magic	- What pets do you have? - What do you do when you make a mistake? - When was the last time someone apologized to you?
4	Health and fitness	- What do you do when you feel sick? - Do you get sick often? - What should you do to get over an illness?

KÍ DUYỆT

Ngày..... tháng năm 2024

BAN GIÁM HIỆU
P. HIỆU TRƯỞNG

TTCM

NHÓM TRƯỞNG



Phạm Thùy Dương

Nguyễn Thị Kim Giang

Nguyễn Minh Nhật

I. NỘI DUNG

HS ôn tập kiến thức các bài

1. Giới thiệu về trồng trọt.
2. Làm đất trồng cây.
3. Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng.
4. Nhân giống vô tính cây trồng.
5. Giới thiệu về rừng.
6. Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng.

II. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA

1. Trắc nghiệm

Câu 1: Loại cây trồng nào sau đây thuộc nhóm hoa, cây cảnh?

- A. Cây lạc (đậu phụng). B. Mùng tơi. C. Cây hoa hồng. D. Cây điều

Câu 2: Khi nào cần tỉa cây?

- A. Cây mọc không đồng đều. B. Cây mọc quá dày. C. Cây mọc quá thưa. D. Cây trồng bị thiếu nước.

Câu 3: Hình ảnh dưới đây mô tả phương pháp nhân giống vô tính nào?



- A. Giâm cành. B. Ghép. C. Chiết. D. Nuôi cấy mô.

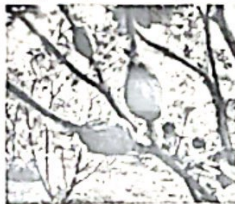
Câu 4: Trong hình thức nhân giống vô tính, cây con có thể được hình thành từ những bộ phận nào của cơ thể mẹ?

- A. Rễ, cành, lá, hoa. B. Thân, lá, hoa, quả. C. Lá, thân, cành, rễ. D. Thân, cành, quả, hạt.

Câu 5: Đâu không phải là hình thức nhân giống vô tính ở cây trồng

- A. Nhân giống khoai lang bằng dây. B. Nhân giống khoai tây bằng củ.
C. Nhân giống ngô bằng hạt. D. Nhân giống xoài bằng phương pháp ghép.

Câu 6: Hình ảnh dưới đây mô tả phương pháp nhân giống vô tính nào?



- A. Giâm cành. B. Ghép. C. Chiết. D. Nuôi cấy mô.

Câu 7: Đâu là **ưu điểm** của phương pháp nhân giống vô tính của cây trồng

- A. Cây thích nghi tốt. B. Cây giữ được đặc tính của cây mẹ, nhanh ra hoa, quả.

- C. Tạo cây con nhiều, nhanh, đồng loạt (đối với giâm cành). D. Cả ba đáp án trên.

Câu 8: Vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất gồm

- A. Điều hòa không khí. B. Bảo tồn nguồn gene quý hiếm.
C. Bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh. D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 9. Rừng là một hệ sinh thái bao gồm

- A. thực vật rừng và động vật rừng. B. đất rừng và thực vật rừng.
C. đất rừng và động vật rừng. D. sinh vật rừng, đất rừng và các yếu tố môi trường khác.

Câu 10. Rừng được sử dụng chủ yếu để bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, chống sa mạc hóa, hạn chế thiên tai, điều hòa khí hậu, bảo vệ môi trường là rừng gì?

- A. Rừng đặc dụng. B. Rừng phòng hộ. C. Rừng sản xuất. D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 11. Theo em, ngành sản xuất có sử dụng nguyên liệu từ rừng là ngành nào sau đây?

- A. Ngành sản xuất dược liệu. B. Ngành sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ (mây, tre đan).
C. Ngành sản xuất gỗ xây dựng. D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 12. Mô tả nào sau đây là của biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại thủ công?

- A. Thay giống cũ bằng giống mới có khả năng kháng sâu, bệnh hại.
B. Vệ sinh đồng ruộng.
C. Sử dụng các vi sinh vật có lợi (ong mắt đỏ, bọ rùa, ...) để tiêu diệt sâu hại.
D. Dùng bẫy đèn, bả độc để diệt sâu hại.

Câu 13. Chăm sóc kịp thời, bón phân hợp lí cho cây trồng có tác dụng gì sau đây?

- A. Tiêu diệt sâu, bệnh hại cây trồng. B. Xua đuổi sâu, bệnh hại cây trồng.
C. Tăng sức chống chịu sâu, bệnh hại của cây trồng. D. Tránh thời kì sâu, bệnh hại phát triển mạnh.

Câu 14. Theo em, cây lúa, ngô, đậu tương, mướp, bí,... sẽ sử dụng phương pháp gieo trồng nào?

- A. gieo bằng hạt. B. gieo bằng củ. C. gieo bằng cây con. D. gieo bằng đoạn thân.

Câu 15. Trồng rừng đúng thời vụ có tác dụng nào sau đây?

- A. Giúp tiết kiệm công lao động. B. Giúp cây rừng có tỉ lệ sống cao, sinh trưởng và phát triển tốt.
C. Giúp tiết kiệm phân bón và thuốc trừ sâu. D. Giúp nâng cao chất lượng các sản phẩm của rừng.

2. Tự luận

Câu 1. Nêu khái niệm nhân giống vô tính cây trồng. Cây con được tạo ra từ phương pháp này có đặc điểm gì?

Câu 2. Trình bày quy trình phương pháp giâm cành. Nêu 1 số loại cây hay sử dụng phương pháp này để nhân giống.

Câu 3. Rừng là gì? Trình bày vai trò của rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất. Nêu 3 việc nên làm và 3 việc không nên làm để bảo vệ rừng.

Câu 4. So sánh ưu và nhược điểm của trồng rừng bằng cây con có bầu và trồng rừng bằng cây con rễ trần.

BAN GIÁM HIỆU

TỔ TRƯỞNG

NHÓM TRƯỞNG



Phạm Thùy Dương

Dương Thị Thanh Huyền

Nguyễn Thu An

I. NỘI DUNG

1. Giới thiệu về liên kết hóa học.
2. Hóa trị và công thức hóa học.
3. Tốc độ chuyển động.
4. Đo tốc độ.
5. Đồ thị quãng đường - thời gian.
6. Thảo luận về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông.
7. Sóng âm
8. Độ to và độ cao của âm.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI MINH HỌA

1. Trắc nghiệm

Câu 1. Nguyên tử khí hiếm là nguyên tử có

- A. số electron trong nguyên tử là số chẵn. B. số proton bằng số neutron.
C. tám electron ở lớp ngoài cùng (trừ He). D. tám electron trong nguyên tử (trừ He).

Câu 2. Nguyên tử của nguyên tố oxygen có 6 electron ở lớp ngoài cùng, khi tham gia liên kết với các nguyên tố khác, oxygen có xu hướng

- A. nhận thêm 1 electron. B. nhường đi 2 electron.
C. nhận thêm 2 electron. D. nhường đi 6 electron.

Câu 3. Phân tử K_2O được hình thành do

- A. sự kết hợp giữa 2 nguyên tử K và nguyên tử O. B. sự kết hợp giữa 2 ion K^+ và ion O^{2-} .
C. sự kết hợp giữa 1 ion K^+ và ion O^{2-} . D. sự kết hợp giữa 1 ion K^{2+} và ion O^- .

Câu 4. Liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử nước là liên kết

- A. cộng hóa trị. B. ion. C. kim loại. D. phi kim.

Câu 5. Trong phân tử KCl, nguyên tử K (potassium) và nguyên tử Cl (chlorine) liên kết với nhau bằng liên kết

- A. cộng hóa trị. B. ion. C. kim loại. D. phi kim.

Câu 6. Hợp chất A có các tính chất sau: Ở thể rắn trong điều kiện thường, dễ tan trong nước tạo dung dịch dẫn điện được. Hợp chất A là

- A. sodium chloride (NaCl). B. glucose ($C_6H_{12}O_6$). C. sucrose ($C_{12}H_{22}O_{11}$). D. fructose ($C_6H_{12}O_6$).

Câu 7. Nhóm hợp chất nào sau đây đều là hợp chất ion?

- A. H_2S , Na_2O . B. CH_4 , CO_2 . C. CaO , $NaCl$. D. SO_2 , KCl .

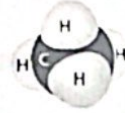
Câu 8. Phân tử methane gồm một nguyên tử carbon liên kết với bốn nguyên tử hydrogen. liên kết cộng hóa trị trong methane, nguyên tử carbon góp chung bao nhiêu electron với mỗi nguyên tử hydrogen?

- A. Nguyên tử carbon góp chung 1 electron với mỗi nguyên tử hydrogen.
- B. Nguyên tử carbon góp chung 2 electron với mỗi nguyên tử hydrogen.
- C. Nguyên tử carbon góp chung 3 electron với mỗi nguyên tử hydrogen.
- D. Nguyên tử carbon góp chung 4 electron với mỗi nguyên tử hydrogen.

Câu 9. Sắt (iron) có hóa trị III trong công thức nào?

- A. Fe_2O_3 .
- B. Fe_2O .
- C. FeO .
- D. Fe_3O_2 .

Câu 10. Hình bên mô tả phân tử khí methane CH_4 . Trong hợp chất này, nguyên tử C sử dụng bao nhiêu electron lớp ngoài cùng của nó để tạo các liên kết cộng hóa trị với các nguyên tử H?



- A. 2.
- B. 4.
- C. 8.
- D. 10.

Câu 11. Cho các công thức: $MgCl_2$, HSO_4 , CaO , H_2CO_3 , ZnO , $BaPO_4$. Số công thức hóa học viết đúng là

- A. 4.
- B. 3.
- C. 2.
- D. 1.

Câu 12. Có các phát biểu sau:

- (a) Cách biểu diễn công thức hoá học của kim loại và khí hiếm giống nhau.
- (b) Công thức hoá học của các đơn chất phi kim trùng với kí hiệu nguyên tố hoá học.
- (c) Dựa vào công thức hoá học, ta luôn xác định được hoá trị các nguyên tố.
- (d) Các chất có cùng khối lượng phân tử thì có cùng công thức hoá học.

Số phát biểu đúng là

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 13. Cho biết X và Y tạo được các hợp chất như sau: $X_2(SO_4)_3$ và YH_3 . Công thức hóa học của hợp chất tạo bởi X và Y là

- A. X_2Y_3 .
- B. X_3Y_2 .
- C. XY_3 .
- D. XY .

Câu 14. Ba bạn An, Bình, Đông học cùng lớp. Khi tan học, ba bạn đi cùng chiều trên đường về nhà. Tốc độ của An là 6,2 km/h, của Bình là 1,5 m/s, của Đông là 72 m/min. Kết luận nào sau đây là đúng?

- A. Bạn An đi nhanh nhất.
- B. Bạn Bình đi nhanh nhất.
- C. Bạn Đông đi nhanh nhất.
- D. Ba bạn đi nhanh như nhau.

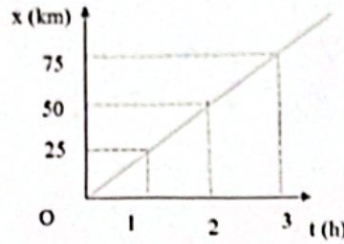
Câu 15. Tốc độ của một vật cho biết

- A. quãng đường vật đi được dài hay ngắn.
- B. mức độ chuyển động nhanh hay chậm của vật.
- C. thời gian đi của vật nhanh hay lâu.
- D. quỹ đạo chuyển động của vật.

Câu Một người đi xe đạp đi nửa quãng đường đầu với vận tốc 12 km/h và nửa quãng đường còn lại với vận tốc 20km/h. Hãy xác định vận tốc trung bình của người đi xe đạp trên cả quãng đường.

- A. 15 km
- B. 12 km
- C. 8 km
- D. 5 km

Câu 16: Bảng số liệu dưới đây mô tả chuyển động của một ca nô trong hành trình từ 6 h đến 8 h.



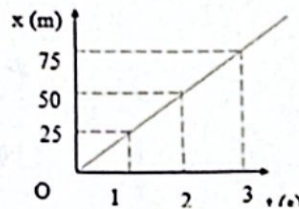
Trong các phát biểu dưới đây phát biểu nào sai?

- A. Giờ xuất phát của ca nô là lúc 6 h. B. Mỗi giờ ca nô chuyển động được quãng đường 30 km.
 C. Tốc độ của ca nô trên cả quãng đường 60 km là 30 km/h. D. Thời gian để ca nô đi được hết quãng đường 60 km là 8 h.

Câu 17: Trong đêm tối từ lúc thấy tia chớp lóe sáng đến khi nghe thấy tiếng bom nổ khoảng 15 giây. Hỏi chỗ bom nổ cách người quan sát bao xa? Biết vận tốc truyền âm trong không khí bằng 340 m/s.

- A. 5100 m. B. 5000 m C. 5200 m D. 5300 m

Câu 18: Dựa vào đồ thị chuyển động của vật như trên hình vẽ, em hãy cho biết: sau 2 giờ kể từ khi xuất phát thì vật cách điểm xuất phát bao nhiêu km?



- A. 25km B. 50km C. 75km D. 100km

Câu 19: Âm thanh không truyền được trong môi trường

- A. chân không. B. Chất lỏng C. chất khí. D. chất rắn.

Câu 20: Một người nhìn thấy tia chớp trước khi nghe thấy tiếng sấm 5 s. Cho rằng thời gian ánh sáng truyền từ chỗ phát ra tiếng sấm đến mắt ta là không đáng kể và tốc độ truyền âm trong không khí là 340 m/s. Người đó đứng cách nơi phát ra tiếng sấm một khoảng là?

- A. 1,7 km. B. 68 km. C. 850 m. D. 68 m.

Câu 21. Khi bác bảo vệ gõ trống, tai ta nghe thấy tiếng trống. Vật nào đã phát ra âm đó?

- A. Tay bác bảo vệ gõ trống. B. Dùi trống. C. Mặt trống. D. Không khí xung quanh trống.

Câu 22. Biên độ là

- A. Độ lệch lớn nhất của vật so với vị trí cân bằng. B. Độ lệch của vật so với vị trí cân bằng.
 C. Số dao động thực hiện được. D. Số dao động thực hiện được trong một giây.

Câu 23: Hãy xác định dao động nào có tần số lớn nhất trong số các dao động sau đây?

- A. Vật trong 5 giây có 500 dao động và phát ra âm thanh. B. Vật dao động phát ra âm thanh có tần số 200Hz.
 C. Trong 1 giây vật dao động được 70 dao động. D. Trong một phút vật dao động được 1000 dao động.

Câu 24. Một vật dao động với tần số 50Hz, vậy số dao động của vật trong 5 giây sẽ là

A. 10 B. 55 C. 250. D. 45

2. Tự luận

Câu 1. Magnesium oxide (gồm 1 nguyên tử magnesium và 1 nguyên tử oxygen) có nhiều ứng dụng trong đời sống. Nó là thành phần chính trong các lò sản xuất sắt, thép, các kim loại màu, thủy tinh hay xi măng. Vẽ sơ đồ hình thành liên kết tạo ra phân tử magnesium oxide và tính khối lượng phân tử của nó.

Câu 2. Lập CTHH tạo bởi

- | | |
|------------------------------|----------------|
| a. Ba và HCO_3 | e. C (IV) và O |
| b. Zn và OH | f. Na và Cl |
| c. Fe (III) và SO_4 | g. H và S(II) |
| d. H và PO_4 | i. S(VI) và O |

Câu 3. Khói thuốc lá làm tăng khả năng bị ung thư phổi, hoạt chất có độc trong thuốc lá là nicotine. Phân tích nguyên tố định lượng cho thành phần phần trăm khối lượng như sau: 74,07%C; 8,65%H; 17,28%N. Biết rằng khối lượng phân tử của nicotin là 162 amu. Xác định công thức hóa học của nicotine.

Câu 4. Hai bạn A và B cùng đi chuyển. Bạn A đi đoạn đường dài 10 km hết 45 min. Bạn B đi hết quãng đường 4000 m với tốc độ 15km/h.

- Tính tốc độ của bạn A.
- Tính thời gian đi đường của bạn B.
- Biết bán kính bánh xe của bạn A bằng 25cm, khi bánh xe của bạn A lăn được 5000 vòng thì xe của A đi được quãng đường là bao nhiêu?

Câu 5. Một con muỗi khi bay vỗ cánh 6000 lần trong 10 giây, một con ong khi bay vỗ cánh 4850 lần trong 15 giây.

- Tính tần số dao động của cánh muỗi và cánh ong khi bay. Con nào vỗ cánh nhanh hơn?
- Âm thanh phát ra của con muỗi hay con ong cao hơn?

BAN GIÁM HIỆU

TỔ TRƯỞNG

NHÓM TRƯỞNG



Phạm Thùy Dương

Dương Thị Thanh Huyền

Trần Ngọc Ánh

TRƯỜNG THCS LÝ SƠN
NĂM HỌC 2024 - 2025

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT) 7

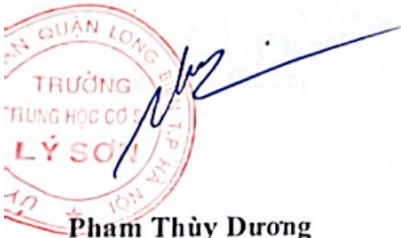
I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

- Kiến thức về cách trang trí một sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống.
- Kiến thức về cách tạo hình khối trong không gian.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA


- Em hãy thiết kế một bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy tạo mô hình hoặc vẽ ngôi nhà mà em yêu thích. Thể hiện 3D, 2D. Chất liệu tự chọn. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4.
- Em hãy thiết kế một chao đèn trong trang trí kiến trúc mà em thích với các chất liệu tự chọn. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4.

Ban Giám Hiệu



PHẠM THÙY DƯƠNG

TTCM



NGUYỄN THỊ KIM GIANG

Nhóm trưởng



ĐÀO ANH ĐỨC

NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Khối 6: Chủ đề: TTTC (CẦU LÔNG)
- Ôn và luyện tập kỹ thuật phát cầu trái tay.
2. Khối 7: Chủ đề: TTTC (CẦU LÔNG)
- Ôn và luyện tập kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải.
3. Khối 8: Chủ đề: TTTC (CẦU LÔNG)
- Ôn và luyện tập kỹ thuật đập cầu thuận tay.

BGH DUYỆT



Phạm Thùy Dương

TỔ TRƯỞNG CM

A blue ink signature of Nguyễn Thị Kim Giang.

Nguyễn Thị Kim Giang

NHÓM TRƯỞNG CM

A blue ink signature of Đào Anh Đức.

Đào Anh Đức

TRƯỜNG THCS LÝ SƠN
NĂM HỌC 2024 – 2025

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC) 7

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

- Kiến thức về cách hát đúng giai điệu, lời ca, tiết tấu, tính chất của bài hát. Hát kết hợp gõ đệm theo nhịp /phách hoặc vận động phụ họa cho bài hát thêm sinh động.
- Kiến thức về cách đọc nhạc.
- Kiến thức về lí thuyết âm nhạc để áp dụng vào bài hát hoặc bài đọc nhạc trong chương trình học hiện hành.
- Kiến thức về nội dung âm nhạc thường thức bám sát chủ đề.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

Lớp 7:

- Em hãy trình bày biểu diễn bài hát: Nhớ ơn thầy cô của nhạc sĩ Nguyễn Ngọc Thiện hoặc hát kết hợp gõ đệm theo nhịp và hát bài: Lí kéo chài của dân ca Nam Bộ.
- Em hãy trình bày bài đọc nhạc số 2 và chỉ ra dấu quay lại trong bài nằm ở đâu? Nêu khái niệm về dấu nhắc ;ại, quay lại, khung thay đổi.
- Em hãy trình bày bài đọc nhạc số 3: Inh là ơi

Ban Giám Hiệu

TTCM

Nhóm trưởng



Phạm Thùy Dương

A blue ink handwritten signature.

Nguyễn Thị Kim Giang

A blue ink handwritten signature.

Đào Anh Đức

I. Nội dung ôn tập

- Chủ đề 3: Ứng xử văn minh nơi công cộng.
- Chủ đề 4: Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên thành phố Hà Nội.

II. BÀI TẬP

A. TRẮC NGHIỆM

CÂU 1 : Đọc kĩ bài ca dao và chọn câu trả lời đúng (Từ ý 1 đến ý 6)

Rủ nhau chơi khắp Long thành

Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai.
Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai
Hàng Buồm, Hàng Thiếc, Hàng Bài, Hàng Khay
Mã Vĩ, Hàng Điều, Hàng Giày
Hàng Lờ, Hàng Cót, Hàng Mây, Hàng Đàn
Phố Mới, Phúc Kiến, Hàng Than
Hàng Mã, Hàng Mắm, Hàng Than, Hàng Đồng
Hàng Muối, Hàng Nón, Cầu Đông
Hàng Hòm, Hàng Đậu, Hàng Bông, Hàng Bè
Hàng Thùng, Hàng Bát, Hàng Tre
Hàng Vôi, Hàng Giấy, Hàng The, Hàng Gà
Quanh đi đến phố Hàng Da
Trải xem phường phố thật là cũng xinh
Phồn hoa thứ nhất Long Thành
Phố giăng mắc cửi, đường quanh bàn cờ
Người về nhớ cảnh ngân nga
Bút hoa xin chép nên thơ lưu truyền.

1. Bài ca dao trên nhắc đến những địa danh ở đâu?

- A. Long Thành. B. Thành Thăng Long
C. Thành Cổ Loa D. Hà Nội

2. Bài ca dao trên nhắc đến bao nhiêu con phố ?.

- A. 36 B. 35 C. 34 D. 33

3. Hầu hết các con phố được bắt đầu bằng từ “Hàng” vì :

- A. Ở đó bán hàng B. Ở đó có các loại hàng
C. Khách đến đó luôn phải xếp hàng. D. Các tên phố gắn với những mặt hàng buôn bán hay sản xuất

4. Nội dung của bài ca dao trên?

- A. Nói về các con phố B. Ca ngợi các nghề của Hà Nội
C. Thể hiện tình yêu Hà Nội D – Cả A, B và C

5. Ý nghĩa của cụm từ : “Long Thành”

- A. Tên một thành phố nào đó
C. Thành Thăng Long

- B. Thành Hà Nội
D. Thành cổ xưa

6. Bài ca dao ra đời vào thời gian nào ?

- A. Giữa thế kỷ XVIII.
C. Thế kỷ XVI

- B. Thế kỷ XVII
D. Thế kỷ XV

CÂU 2: Bối cảnh lịch sử thế kỷ X – XV ?

A - Thế kỷ X - XV là thời kỳ của triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê sơ.

B - Đây là giai đoạn đầu của thế kỷ phong kiến độc lập, đồng thời cũng là thời kỳ đất nước thống nhất.

C - Bối cảnh này rất thuận lợi tạo điều kiện để phát triển kinh tế.

D - Cả A, B và C

CÂU 3 Thủ công nghiệp trong nhân dân phát triển do đâu ?

A - Các nghề thủ công cổ truyền như: Đúc đồng, rèn sắt, làm gốm, dệt ngày càng phát triển chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao.

B - Do truyền thống nghề nghiệp vốn có, trong bối cảnh đất nước có điều kiện phát triển mạnh.

C - Do nhu cầu xây dựng cung điện, đền chùa nên nghề sản xuất gạch, chạm khắc đá đều phát triển.

D - Cả 3 yếu tố trên

CÂU 4 Thăng Long đã mở rộng thương nghiệp như thế nào ?

A - Các chợ làng, chợ huyện, chợ chùa mọc lên ở khắp nơi, là nơi nhân dân trao đổi sản phẩm nông nghiệp và thủ công nghiệp.

B - Kinh đô Thăng Long trở thành đô thị lớn (36 phố phường), trung tâm buôn bán và làm nghề thủ công.

C - Vùng biên giới Việt Trung cũng hình thành các đặc điểm buôn bán.

D - Cả A, B và C

CÂU 5 Thế kỷ X-XV Hà Nội có những thành tựu văn hóa tiêu biểu nào ?

A - Giáo dục

B - Nghệ thuật

C - Khoa học-kỹ thuật

D - Cả A, B và C

CÂU 6 Văn học TK XV – XVII đạt những thành tựu gì?

A - Nho giáo suy thoái.

B - Văn học chữ Nôm phát triển mạnh

C - Đáp án A và B

D - Văn học dân gian không phát triển.

CÂU 7 Điểm mới trong văn học thế kỷ XVI – XVIII?

A - Văn học dân gian rất phát triển trong khi văn học chữ Hán suy giảm.

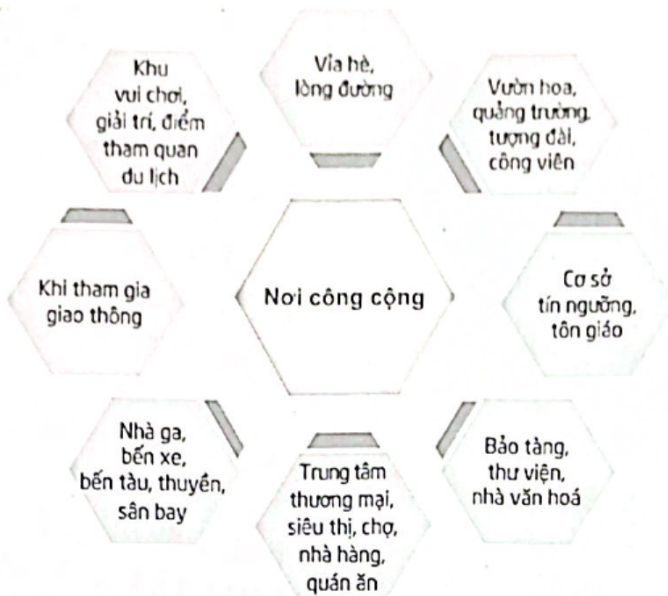
B - Phản ánh thực tế Nho giáo ngày càng mất uy tín đồng thời chứng tỏ cuộc sống tinh thần của nhân dân được đề cao góp phần làm cho văn học thêm phong phú, đa dạng.

C - Thế kỷ XVIII, chữ Quốc ngữ xuất hiện nhưng chưa phổ biến.

D - Cả 3 yếu tố trên

B. TƯ LUẬN

Đề 1: Tìm hiểu, liệt kê tối thiểu 5 hành vi ứng xử văn minh tại mỗi nơi công cộng được cho trong hình vẽ dưới đây.



Đề 2: Tìm hiểu và giới thiệu về một cảnh quan thiên nhiên của quận địa phương như sông, hồ, núi, ... mà em yêu thích. Chia sẻ về một số tác động (tích cực, tiêu cực) của con người đến môi trường tự nhiên tại nơi đó.

BAN GIÁM HIỆU



Phạm Thùy Dương

TỔ TRƯỞNG

Dương Thị Thanh Huyền

NHÓM TRƯỞNG

Phùng Thị Ngọc Lan